TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 08 năm 2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Thanh Hợi
2. Bà Nguyễn Thị Chương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Ngày 15 tháng 08 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BáThước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/06/2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXX-ST ngày 31/07/2018 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Lục Thị T; Sinh năm 1982 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn Ck, xã TK, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Hà Văn T; Sinh năm 1985(là người mất tích).
Quê quán, nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Ck, xã TK, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa Là người mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QĐDS-ST ngày 22/02/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lục Thị T và anh Hà Văn Tt tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TK, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/02/2011. Sau khi lấy nhau sống không hạnh phúc. Anh Tt hay uống rượu và đánh đập chị Tg. Vợ chồng mâu thuẫn gay gắt nhất vào tháng 06 năm 2012 và đến năm 2013 thì anh T tự bỏ nhà đi không để lại địa chỉ.

Ngày 25/09/2017 chị T nộp đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích tại Tòa án nhân dân huyện BT.Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số :02/2018/QĐDS-ST ngày 22/02/2018 Tòa án nhân dân huyện BT đã tuyên bố anh Hà Văn T là người mất tích.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản: Chị T trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án.

- Chị Lục Thị T và anh Hà văn T tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã TK nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân: Anh T đã tự bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay. Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QĐDS-ST ngày 22/02/2018 Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã tuyên bố anh Hà Văn T là người mất tích, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật. Xét thấy hôn nhân giữa chị chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa. Việc chị T khởi kiện xin ly hôn với người mất tích (anh Hà Văn T) là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lục Thị T xử cho chị Lục Thị T ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung: Không có

Về tài sản: Chị Lục Thị T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, anh Hà Văn T là người mất tích nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Lục Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Xử cho chị Lục Thị T ly hôn anh Hà Văn T

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Lục Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

chị Lục Thị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002778 ngày 08 tháng 06 năm 2018 (chị Lục Thị T đã nộp đủ).

Án sơ thẩm có mặt chị Lục Thị T, vắng mặt anh Hà Văn T. Chị Lục Thị T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án. Anh Hà Văn T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết án sơ thẩm tại UBND xã TK, huyện B, tỉnh Thanh Hóa nơi cư trú cuối cùng của anh Thuyết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
…..
- Lưu.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HĐXX SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chương **Trương Thanh Hợi** **Trần Thị Quyên**